

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

Bản án số 10/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/7/2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor Pep

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Tô Trinh
2. Ông Nguyễn Văn Liễu

-Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Giang– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương Dịu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thúy A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, Gia Lai (Đã có đơn xin được xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trương Ngọc T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như trong đơn xin được xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đinh Thị Thúy A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Qua quá trình tìm hiểu, chị và anh Tú lấy nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn

Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào ngày 11/7/2013. Sau khoảng thời gian chung sống, anh T thường xuyên tụ tập bạn bè ăn nhậu, không chăm lo cho gia đình, tôi và anh T nhận thấy giữa hai người có quá nhiều khác biệt trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên bất đồng quan điểm và gây xáo trộn trong gia đình nên cuộc sống vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn dẫn đến chị và anh T phải sống ly thân. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Ngọc T trước pháp luật.

Về con: Chị và anh Tú có 01 con chung là cháu Trương Kh Q, sinh ngày 19/5/2014, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm nom và giáo dục cháu Quyên. Chị không yêu cầu anh Trương Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện chung về nghĩa vụ tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Trương Ngọc T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai hay ý kiến gì có trong hồ sơ vụ án.

Phát biểu ý kiến sau phần tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án;

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, khoản 1; Điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 9, 51, 53, 54, 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 – Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đinh Thị Thúy A và anh Trương Ngọc T được ly hôn trước pháp luật.

- *Về con:* Giao con Trương Khả Q, sinh ngày 19/5/2014 cho chị An được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

- *Về án phí :* Căn cứ khoản 4, Điều 147 - BLTTDS năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trương Ngọc T như thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập...theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Trương Ngọc T không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; ở giai đoạn xét xử vụ án Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Trương Ngọc T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Còn nguyên đơn chị A đã nhận được quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhưng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án cũng như trong đơn xin được xét xử vắng của nguyên đơn để quyết định. Các đương sự phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Thúy A và anh Trương Ngọc T đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai ngày 11/7/2013. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau này cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, giữa chị A và anh T đã sống ly thân một thời gian dài. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị A và anh T đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau và không cùng chí hướng xây dựng gia đình nữa, nên yêu cầu ly hôn của chị A là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị Thúy A được ly hôn với anh Trương Ngọc T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con: Chị A và anh T có 01 con chung là cháu Trương Khả Q, sinh ngày 19/5/2014. Khi ly hôn chị A có yêu cầu được nuôi con chung là cháu Trương Khả Q. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Trương Khả Q cho chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã giải thích cho chị An về quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị A vẫn giữ nguyên quan điểm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: chị Đinh Thị Thúy An không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: chị Đinh Thị Thúy A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; khoản 1; Điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Chị Đinh Thị Thúy A và anh Trương Ngọc T được ly hôn trước pháp luật.

- *Về con và cấp dưỡng nuôi con:* Giao con chung Trương Khả Q, sinh ngày 19/5/2014 cho chị Đinh Thị Thúy A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, anh Trương Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Trương Ngọc T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người người không trực tiếp nuôi con.

Chị Đinh Thị Thúy A cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết..

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-*Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Đinh Thị Thúy A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước

đây là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005981 ngày 02/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị Đinh Thị Thúy An đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Đinh Thị Thúy A và anh Trương Ngọc T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Gia Lai(01 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện (01 bản);
- UBND thị trấn phú túc (01 bản);
- Các đương sự (03 bản);
- Lưu hồ sơ/VP (02 bản)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ksor Pep

Thành viên hội đồng xét xử -

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Liễu - Phùng Thị Tố Trinh

Ksor Pep

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Gia Lai(01 bản);
-VKSND huyện Krông Pa (02 bản);

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Chi cục THADS huyện (01 bản);
- UBND thị trấn Phú Túc (01 bản);
- Các đương sự (03 bản);
- Lưu hồ sơ/VP (02 bản).

Ksor Pep

Thành viên hội đồng xét xử -

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Liễu - Phùng Thị Tố Trinh

Ksor Pep

Nơi nhận:

THẨM

**-Phòng GDKT-Tòa án tỉnh (01 bản);
tọa phiên tòa**

-VKSND huyện Krông Pa (02 bản);

-Chi cục THADS huyện (01 bản);

-UBND xã Phú Cần(01 bản);

-Các đương sự (03 bản);

-Lưu hồ sơ/VP (02 bản).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ

Ksor Pep